

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2022

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 6 tháng 8 năm 2023

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Huống Thượng tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2022 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Đ/c Đoàn Bá Thu - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2. Đ/c Dương Văn Phụng – P. Chủ tịch UBND – CT Công đoàn.
3. Đ/c Nguyễn Thị Hà Anh - Văn phòng thống kê, Thư ký
4. Đ/c Nguyễn Thị Thủy – CB Tài chính kế toán

II. Nội dung:

Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND xã Huống Thượng thực hiện công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2022.

Thời gian niêm yết công khai bắt đầu từ 08h30' ngày 6/8/2023.

Trong quá trình công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2022 tại bảng tin (sảnh trụ sở làm việc), UBND xã sẽ tiếp nhận những nội dung phản ánh, kiến nghị về số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2022 của các ban ngành đoàn thể, các xóm.

Biên bản lập xong hồi 08h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đoàn Bá Thu

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

Nguyễn Thị Thủy

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Nguyễn Thị Hà Anh

Số:40a/TB-UBND

Huông Thượng, ngày 6 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số :16/QĐ-UBND ngày 27.tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Huông Thượng về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022.

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND xã tổ chức niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022:

- Cân đối quyết toán ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 116)
- Quyết toán thu ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 117)
- Quyết toán chi ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 118)
- Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2022(biểu 119)
- Thực hiện thu chi tài chính khác (biểu 120)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND xã;

3. Thời gian công khai: 5 ngày liên tục kể từ ngày 6/8/2023 đến hết ngày 11/8/2023.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND xã Huông Thượng (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND xã Huống Thượng thông báo tới toàn thể nhân dân được biết đến tại trụ sở UBND xã để xem niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị xã hội xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Bá Thu

Số 65/QĐ-UBND

Huống Thượng, ngày 6 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUỐNG THƯỢNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Huống Thượng về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND P;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Thu

BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê duyệt


| Nội dung thu | Quyết toán | Nội dung chi | Quyết toán |
|---|---------------|--|---------------|
| Tổng số thu | 7.119.157.935 | Tổng chi | 6.820.534.252 |
| I. Các khoản thu xã hưởng 100% | 490.112.800 | I. Chi đầu tư phát triển | 80.381.047 |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 3.862.733.214 | II. Chi thường xuyên | 5.341.999.152 |
| IV. Thu kết dư ngân sách năm trước | 27.196.548 | III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (Nếu có) | 1.398.154.053 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 1.460.540.000 | IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên | 0 |
| - Bổ sung có mục tiêu | 784.081.000 | | |
| III. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang ngân sách xã (nếu có) | 494.494.373 | | |
| VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 2.244.621.000 | | |

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Dự toán | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|---------------|---------------|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tổng số thu | 4.691.540.000 | 4.637.540.000 | 7.229.438.670 | 7.119.157.935 | 154,1 | 153,51 |
| I. Các khoản thu 100% | 285.000.000 | 285.000.000 | 490.112.800 | 490.112.800 | 171,97 | 171,97 |
| - Phí, lệ phí | 35.000.000 | 35.000.000 | 22.019.000 | 22.019.000 | 62,91 | 62,91 |
| - Phí hộ tịch | | | 8.025.000 | 8.025.000 | | |
| - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | 190.116.800 | 190.116.800 | | |
| - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | |
| - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | | | | |
| - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | |
| - Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | |
| - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | | 13.072.000 | 13.072.000 | | |
| - Thu phạt vi phạm GT | | | 3.530.000 | 3.530.000 | | |
| - Thu tiền nộp chậm các khoản điều tiết | | | | | | |
| - Thu khác | 250.000.000 | 250.000.000 | 251.620.000 | 251.620.000 | 100,65 | 100,65 |
| - Thu từ thanh lý tài sản | | | 1.730.000 | 1.730.000 | | |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 446.000.000 | 392.000.000 | 3.973.013.949 | 3.862.733.214 | 890,81 | 985,39 |
| 1. Các khoản thu phân chia | 86.000.000 | 86.000.000 | 3.068.111.376 | 3.067.910.221 | 3.567,57 | 3.567,34 |
| - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 3.000.000 | 3.000.000 | 34.326.630 | 34.326.630 | 1.144,22 | 1.144,22 |
| - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | | | | | |
| - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 8.000.000 | 8.000.000 | 8.100.000 | 8.100.000 | 101,25 | 101,25 |
| - Lệ phí trước bạ nhà, đất | 75.000.000 | 75.000.000 | 601.700.091 | 601.700.091 | 802,27 | 802,27 |
| - Lệ phí trước bạ ô tô | | | 2.085.654.000 | 2.085.654.000 | | |
| - Lệ phí trước bạ xe máy | | | 338.129.500 | 338.129.500 | | |
| 2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 360.000.000 | 306.000.000 | 904.902.573 | 794.822.993 | 251,36 | 259,75 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 40.000.000 | 36.000.000 | 46.593.803 | 41.934.424 | 116,48 | 116,48 |
| - Thu tiền phạt nộp chậm thuế TNCN | | | 53.073 | | | |
| - Thu tiền nộp phạt các khoản điều tiết NSNN | | | 148.082 | | | |
| - Thuế TNDN | | | | | | |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 320.000.000 | 270.000.000 | 858.308.770 | 752.888.569 | 268,22 | 278,85 |
| III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | |
| V. Thu kết dư ngân sách năm trước | | | 27.196.548 | 27.196.548 | | |
| Thuế TNCN từ quyền SD đất | 300.000.000 | 270.000.000 | 836.542.850 | 752.888.569 | 278,85 | 278,85 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 3.960.540.000 | 3.960.540.000 | 1.460.540.000 | 1.460.540.000 | 36,88 | 36,88 |
| - Bổ sung có mục tiêu | | | 784.081.000 | 784.081.000 | | |
| Thuế TNCN từ SXKD | 20.000.000 | | 21.765.920 | | 108,83 | |
| Thu tiền sử dụng đất nhà nước giao | | | | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | | | 494.494.373 | 494.494.373 | | |
| V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 3.960.540.000 | 3.960.540.000 | 2.244.621.000 | 2.244.621.000 | 56,67 | 56,67 |

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Phụng

Ngày 14 tháng 11 năm 2023
TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

UBND XÃ HUỐNG THƯỢNG
Trang: 1/1
CHỦ TỊCH
Đoàn Bá Thu

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|--|----------------------|------|----------------------|----------------------|-------------------|----------------------|---------------|------|---------------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Tổng chi | 5.441.267.000 | | 5.441.267.000 | 6.820.534.252 | 80.381.047 | 6.740.153.205 | 125,35 | | 123,87 |
| 1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội | 616.688.600 | | 616.688.600 | 616.582.560 | | 616.582.560 | 99,98 | | 99,98 |
| - Chi dân quân tự vệ | 381.316.600 | | 381.316.600 | 381.270.560 | | 381.270.560 | 99,99 | | 99,99 |
| - Chi trật tự an toàn xã hội | 235.372.000 | | 235.372.000 | 235.312.000 | | 235.312.000 | 99,97 | | 99,97 |
| 2. Chi giáo dục | | | | | | | | | |
| 3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | | | | | | | |
| 4. Chi y tế | | | | | | | | | |
| 5. Chi văn hóa, thông tin | 35.000.000 | | 35.000.000 | 48.064.400 | 13.072.000 | 34.992.400 | 137,33 | | 99,98 |
| 6. Chi phát thanh, truyền hình | | | | | | | | | |
| 7. Chi thể dục, thể thao | 25.000.000 | | 25.000.000 | 25.000.000 | | 25.000.000 | 100 | | 100 |
| 8. Chi bảo vệ môi trường | | | | | | | | | |
| 9. Chi các hoạt động kinh tế | 289.580.000 | | 289.580.000 | 356.882.958 | 67.309.047 | 289.573.911 | 123,24 | | 100 |
| - Giao thông | | | | 67.309.047 | 67.309.047 | | | | |
| - Nông - lâm - thủy lợi - hải sản | 289.580.000 | | 289.580.000 | 289.573.911 | | 289.573.911 | 100 | | 100 |
| - Thị chính | | | | | | | | | |
| - Thương mại, du lịch | | | | | | | | | |
| - Các hoạt động kinh tế khác | | | | | | | | | |
| 10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 3.807.339.800 | | 3.807.339.800 | 3.800.366.601 | | 3.800.366.601 | 99,82 | | 99,82 |
| Trong đó: Quỹ lương | | | | 3.196.453.231 | | 3.196.453.231 | | | |
| 10.1. Quản lý Nhà nước | 1.936.630.430 | | 1.936.630.430 | 1.929.835.208 | | 1.929.835.208 | 99,65 | | 99,65 |
| 10.2. Hội đồng nhân dân | 335.534.296 | | 335.534.296 | 335.490.999 | | 335.490.999 | 99,99 | | 99,99 |
| 10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam | 579.067.721 | | 579.067.721 | 579.023.541 | | 579.023.541 | 99,99 | | 99,99 |
| 10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 353.240.700 | | 353.240.700 | 353.182.200 | | 353.182.200 | 99,98 | | 99,98 |
| 10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM | 124.879.076 | | 124.879.076 | 124.879.076 | | 124.879.076 | 100 | | 100 |
| 10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ | 112.493.749 | | 112.493.749 | 112.493.749 | | 112.493.749 | 100 | | 100 |
| 10.7. Hội Cựu chiến binh | 97.519.350 | | 97.519.350 | 97.519.350 | | 97.519.350 | 100 | | 100 |

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|--|-------------|------|-------------|---------------|------|---------------|-------------|------|-------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10.8. Hội Nông dân | 134.498.440 | | 134.498.440 | 134.498.440 | | 134.498.440 | 100 | | 100 |
| 10.9. Hội Chữ Thập đỏ | 19.370.000 | | 19.370.000 | 19.370.000 | | 19.370.000 | 100 | | 100 |
| 10.10. Hội Người cao tuổi | 49.706.038 | | 49.706.038 | 49.706.038 | | 49.706.038 | 100 | | 100 |
| 10.11. Hội khuyến học | 16.100.000 | | 16.100.000 | 16.092.000 | | 16.092.000 | 99,95 | | 99,95 |
| 10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có) | 48.300.000 | | 48.300.000 | 48.276.000 | | 48.276.000 | 99,95 | | 99,95 |
| 11. Chi cho công tác xã hội | 575.484.600 | | 575.484.600 | 495.483.680 | | 495.483.680 | 86,1 | | 86,1 |
| - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác | 138.936.600 | | 138.936.600 | 138.936.600 | | 138.936.600 | 100 | | 100 |
| - Trc mô côi, người già không nơi nương tựa | | | | | | | | | |
| - Trợ cấp xã hội | 66.548.000 | | 66.548.000 | 66.547.080 | | 66.547.080 | 100 | | 100 |
| - Khác | 370.000.000 | | 370.000.000 | 290.000.000 | | 290.000.000 | 78,38 | | 78,38 |
| 11.1 Chi chuyển giao các cấp ngân sách | | | | | | | | | |
| 12. Chi khác | | | | | | | | | |
| 13. Dự phòng | 92.174.000 | | 92.174.000 | | | | | | |
| 14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau | | | | 1.478.154.053 | | 1.478.154.053 | | | |

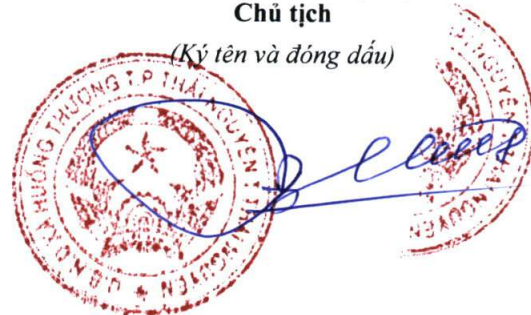
Ngày 14 tháng 11 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Phú Thủy

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



TM.UBND XÃ HUỠNG THƯỢNG
CHỦ TỊCH
Đoàn Bá Thu

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

| NỘI DUNG | KẾ HOẠCH | | | THỰC HIỆN | | |
|--|--------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
| | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+)(-) | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+)(-) |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| TỔNG SỐ | | | | 290.745.000 | 205.348.190 | 85.396.810 |
| I. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | 290.745.000 | 290.745.000 | | 290.745.000 | 205.348.190 | 85.396.810 |
| + Quỹ NNCD DC | 25.195.000 | 25.195.000 | | 25.195.000 | 15.800.000 | 9.395.000 |
| + Quỹ Nhân đạo | 13.020.000 | 13.020.000 | | 13.020.000 | 12.900.000 | 120.000 |
| + Quỹ Bảo trợ trẻ em | 17.595.000 | 17.595.000 | | 17.595.000 | 16.500.000 | 1.095.000 |
| + Quỹ Dền ơn Đáp nghĩa | 100.813.000 | 100.813.000 | | 100.813.000 | 75.550.000 | 25.263.000 |
| + Quỹ người cao tuổi | 19.575.000 | 19.575.000 | | 19.575.000 | 11.300.000 | 8.275.000 |
| + Quỹ Khuyến học | 26.135.000 | 26.135.000 | | 26.135.000 | 26.100.000 | 35.000 |
| + Quỹ Vì người nghèo | 65.815.000 | 65.815.000 | | 65.815.000 | 28.700.000 | 37.115.000 |
| + Quỹ Phòng chống Thiên tai | 22.597.000 | 22.597.000 | | 22.597.000 | 18.498.190 | 4.098.810 |
| 2. Các hoạt động sự nghiệp | | | | | | |

Ngày 8 tháng 8 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Thủy

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)




UBND XÃ HUỐNG THƯỢNG
CHỦ TỊCH
Đoàn Bá Thu

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

| Tên công trình | Thời gian KC-HT | Tổng dự toán được duyệt | | Giá trị thực hiện đến 31/12/2022 | Tổng số | Trong đó thanh toán khối lượng năm trước | Giá trị đã thanh toán năm | | |
|---|-----------------|-------------------------|-------------------------|----------------------------------|----------------------|--|------------------------------------|-------------------------|-------------------|
| | | Tổng số | Trong đó nguồn đóng góp | | | | Chia theo nguồn vốn trong năm 2022 | | |
| | | | | | | | Tổng cộng | Nguồn cân đối ngân sách | Nguồn đóng góp |
| Tổng số | | 3.536.999.000 | 450.715.200 | 3.481.072.000 | 2.778.470.939 | 2.698.089.892 | 80.381.047 | 67.309.047 | 13.072.000 |
| Đường giao thông nông thôn xã Huống Thượng năm 2018 | 2018-2019 | 3.463.000.000 | 450.715.200 | 3.418.000.000 | 2.715.398.939 | 2.648.089.892 | 67.309.047 | 67.309.047 | |
| Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa xóm Bàu | 2020 | 73.999.000 | 0 | 63.072.000 | 63.072.000 | 50.000.000 | 13.072.000 | | 13.072.000 |

Ngày 6 tháng 8 năm 2023

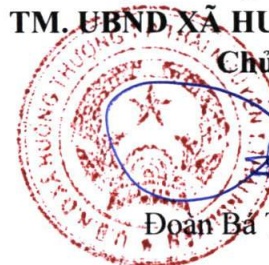
Kế toán



Nguyễn Thị Thùy

TM. UBND XÃ HUỐNG THƯỢNG

Chủ tịch




Đoàn Bá Thu

Huống Thượng, ngày 6 tháng 8 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán toán ngân sách Xã Huống Thượng năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số :16/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Huống Thượng về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm xã Huống Thượng năm 2022

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã Huống Thượng năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách xã năm 2022:

- Thu ngân sách nhà nước đạt $7.229.438.670đ/4.691.540.000đ = 154.1\%$ dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt 153.51% dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt $4.352.846.014đ/677.000.000đ = 642.9\%$ dự toán.

2. Chi ngân sách xã năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt $6.820.534.252đ/5.441.267.000đ = 100\%$ dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Trong năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thủy



CHỦ TỊCH UBND



Đoàn Bá Thu